

Số: /KH-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số
và dự toán ngân sách năm 2027

Thực hiện Công văn số 4194/BKHCN-KHTC ngày 16/6/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027; Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (viết tắt: KH, CN, ĐMST & CDS) và dự toán ngân sách năm 2027, cụ thể như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KH, CN, ĐMST & CDS

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KH, CN, ĐMST & CDS NĂM 2026

1. Tình hình ban hành và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách quản lý KH, CN, ĐMST & CDS

- Tỉnh đã tham mưu đồng bộ các chính sách về phân cấp quản lý, cơ chế đặt hàng, đánh giá kết quả nghiên cứu, quản lý đổi mới sáng tạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ. Đặc biệt, việc phân cấp thẩm quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ giúp rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm các bước trình cấp trung gian, nâng cao tính chủ động trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Cơ chế quản lý nhiệm vụ theo hình thức đặt hàng tạo cơ sở để chuyển từ quản lý theo đầu vào sang quản lý theo kết quả đầu ra, gắn hoạt động nghiên cứu với yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, tỉnh đã triển khai xây dựng nhiều văn bản quy phạm pháp luật và chính sách quan trọng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong đó:

+ Đã ban hành 04 Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, gồm:

(1) Quyết định số 37/2026/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 về việc phân cấp thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Sở Khoa học và Công nghệ trong quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

(2) Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 Ban hành Quy định đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

(3) Quyết định số 45/2026/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 về việc phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ thực

hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. (4) Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 46/2026/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tài trợ, đặt hàng.

+ Đang hoàn thiện hồ sơ, lấy ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành 08 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, dự kiến hoàn thành trong năm 2026.

- Ban hành Kế hoạch số 5519/KH-UBND ngày 14/10/2025 triển khai Chương trình hành động số 78-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW về xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ trí thức; đồng thời ban hành Chương trình phát triển công nghệ chiến lược và Kế hoạch 05 năm về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030.

- Song song với việc xây dựng mới, Tỉnh đã tổ chức rà soát hệ thống văn bản hiện hành nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kết quả rà soát cho thấy các nội dung về quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ; đổi mới sáng tạo; đánh giá hiệu quả áp dụng kết quả nghiên cứu; phân cấp quản lý và cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ đã được cập nhật, hoàn thiện theo hướng tăng tính chủ động cho cơ quan thực thi và giảm các khâu trung gian trong quá trình quản lý.

- Về triển khai nhóm cơ chế tạo thị trường KHCN:

+ Cơ chế đặt hàng công nghệ theo đầu ra: Đã được thể chế hóa bước đầu thông qua Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do UBND tỉnh tài trợ, đặt hàng; định hướng lựa chọn nhiệm vụ trên cơ sở nhu cầu thực tiễn, các sản phẩm chiến lược đã xây dựng và kết quả đầu ra cụ thể.

+ Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox): Chưa ban hành cơ chế riêng; đang theo dõi, nghiên cứu các hướng dẫn của Trung ương để xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

+ Cơ chế chấp nhận rủi ro có kiểm soát trong nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm: Đang được nghiên cứu, lồng ghép trong quá trình xây dựng các chính sách mới của tỉnh, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

+ Cơ chế quỹ đầu tư mạo hiểm, đồng đầu tư cho đổi mới sáng tạo: Tỉnh đã nghiên cứu hiện tại thực hiện mô hình Quỹ đầu tư mạo hiểm mà chỉ thực hiện quỹ phát triển khoa học và công nghệ, để đảm bảo Quỹ hoạt động hiệu quả cần phải xem xét thời điểm thành lập phù hợp với trình độ phát triển chung của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh; Về điều kiện thực hiện: hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh hiện chưa đạt mức độ phát triển cần thiết để bảo đảm Quỹ có thể vận hành hiệu quả theo cơ chế thị trường, các yếu tố cốt lõi như nguồn dự án đầu tư, nhà đầu tư đồng hành và đội ngũ quản lý quỹ chuyên nghiệp chưa được hình thành

đầy đủ. Về hiệu quả đầu tư và khả năng bảo toàn vốn nhà nước: việc thành lập Quỹ trong giai đoạn hiện nay tiềm ẩn nhiều rủi ro, không có cơ sở để đảm bảo đạt được mục tiêu phát triển bền vững của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo địa phương.

2. Kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực KH, CN, ĐMST & CDS đặc biệt là kết quả của hoạt động KH, CN, ĐMST & CDS tác động đến phát triển kinh tế - xã hội

2.1. Hoạt động khoa học, công nghệ:

Với nhiều cơ chế đột phá về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hiện nay, đặc biệt là công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh và việc giao nhiệm vụ trọng tâm cho các sở, ban, ngành, địa phương đã tạo động lực cho việc đề xuất các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, số nhiệm vụ nghiên cứu khoa học đã có sự thay đổi rõ rệt trong cuối năm 2025 và đầu năm 2026, số lượng nhiệm vụ triển khai mới tăng đột biến so với cùng kỳ các năm trước, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong 06 tháng 2026, hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh diễn ra sôi nổi, quy mô và số lượng đều tăng trưởng mạnh mẽ. Cụ thể, bên cạnh việc duy trì thực hiện 29 nhiệm vụ chuyển tiếp, Sở KH&CN đã tiếp nhận 166 đề xuất nhiệm vụ mới từ 13 đơn vị cấp tỉnh và 46/64 xã, phường, tăng gấp 3 lần so với bình quân các năm trước.

Đồng thời, đối với 36 nhiệm vụ tuyển chọn năm 2025 - 2026, Sở đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh phê duyệt các nội dung cốt lõi (tổ chức chủ trì, chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi) cho 14 nhiệm vụ cấp tỉnh. Công tác ký hợp đồng đang được khẩn trương thực hiện. Một số kết quả nổi bật, cụ thể:

- Kết quả nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ: Tổ chức nghiệm thu 08 đề tài KH&CN cấp tỉnh (kết quả: Xếp loại Đạt) và 01 nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (kết quả: Xếp loại Đạt yêu cầu).

- Kết quả chuyển giao, thương mại hóa: 6 tháng đầu năm 2026, Sở KH&CN chưa tiếp nhận hồ sơ thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp.

- Kết quả về quyền sở hữu trí tuệ được đăng ký bảo hộ hoặc khai thác từ hoạt động nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ; tiêu chuẩn và dữ liệu công nhận hoặc đưa vào khai thác: Tính đến thời điểm báo cáo, số đơn nộp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ là 410 đơn, tăng 3,5 lần (tăng 256,52%) so với cùng kỳ năm 2025 và số văn bằng bảo hộ được cấp là 403 văn bằng, tăng 3 lần (tăng 203,01%) so với cùng kỳ năm 2025.

2.2. Đổi mới sáng tạo:

- Tình hình ban hành cơ chế, chính sách: Ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) tỉnh Khánh Hòa năm 2026 (Kế hoạch số 2253/KH-UBND ngày 05/02/2026); Đề án Phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030 (Quyết định số 834/QĐ-UBND

ngày 13/3/2026); Kế hoạch triển khai Đề án Phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Khánh Hòa năm 2026 (Kế hoạch số 5100/KH-UBND ngày 13/4/2026).

- Hoạt động của doanh nghiệp KHCN: Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Kế hoạch số 4357/KH-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh); Chương trình hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 20/4/2026).

Hiện nay, Khánh Hòa có 14 doanh nghiệp khoa học và công nghệ; doanh nghiệp có hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh khoảng 40%, tuy nhiên hoạt động đổi mới sáng tạo chỉ mới dừng lại ở việc ứng dụng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, quản lý mới để nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội, năng suất và giá trị sản phẩm, do vậy kết quả rõ nét là chưa cao. Doanh thu năm 2025 từ sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt hơn 95,49 tỉ đồng. Tỉnh đang triển khai theo Kế hoạch Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2035 đã xây dựng.

- Kết quả triển khai Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo: Ban hành và triển khai Đề án Phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch thực hiện Đề án năm 2026; đang tổ chức Cuộc thi “Khởi nghiệp sáng tạo Khánh Hòa - 2026”; tiếp nhận và đang giải quyết 01 hồ sơ TTHC công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và 07 hồ sơ TTHC công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; tổ chức buổi làm việc với Trường Đại học VinUni để trao đổi một số nội dung liên quan việc thành lập và vận hành Quỹ đầu tư mạo hiểm tỉnh Khánh Hòa.

2.3. Sở hữu trí tuệ:

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ giao cho địa phương tại Công điện số 38/CĐ-TTg ngày 05/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ngăn chặn, phát hiện và xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ: Ban hành Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 về thành lập Tổ công tác liên ngành chỉ đạo thực hiện Công điện số 38/CĐ-TTg, trong đó, Chủ tịch UBND tỉnh là Tổ trưởng; Phó Chủ tịch UBND tỉnh là Tổ phó Thường trực. Tổ công tác gồm thủ trưởng các Sở, ngành, cơ quan liên quan đóng trên địa bàn tỉnh và Sở KH&CN là Cơ quan Thường trực của Tổ công tác; tổng hợp kết quả báo cáo hằng ngày, đột xuất và báo cáo tổng kết về tình hình kết quả thực hiện Công điện số 38/CĐ-TTg trong tháng cao điểm tháng 5/2026; Ban hành Kế hoạch tăng cường ngăn chặn, phát hiện và xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh trong năm 2026 và các năm tiếp theo; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tháng theo Thông báo số 287/TB-VPCP ngày 05/6/2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng tại Hội nghị sơ kết tình hình thực hiện Công điện số 38/CĐ-TTg.

- Hướng dẫn 27 tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký Giấy chứng nhận nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể; 02 tổ chức hoàn thiện hồ sơ khiếu nại đối với Quyết định

từ chối cấp văn bằng của Cục Sở hữu trí tuệ; giải quyết 01 hồ sơ TTHC Cấp lại văn bằng bảo hộ (nhãn hiệu).

- Chỉ đạo lực lượng chức năng xem xét, thẩm tra, xác minh thông tin nội dung Văn bản số 080526/PTHN ngày 08/5/2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Phở Thìn Hà Nội về việc xem xét, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

- Ban hành Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 về giao tổ chức, đơn vị làm tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý, chủ Giấy chứng nhận nhãn hiệu chứng nhận và nhãn hiệu tập thể chịu tác động do sắp xếp lại đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 về phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ “Triển khai phương án quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận và nhãn hiệu tập thể trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa sau sắp xếp đơn vị hành chính”; tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ trên.

- Tổ chức Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh Khánh Hòa “Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm Bưởi da xanh, Mía tím được trồng trên địa bàn huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa (nay là địa bàn xã Khánh Sơn, xã Đông Khánh Sơn và xã Tây Khánh Sơn thuộc tỉnh Khánh Hòa)” (kết quả “Đạt yêu cầu”).

2.4. Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:

- Kết quả xây dựng, hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: Tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ KH&CN xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm trầm hương; Đơn đốc Sở Y tế khẩn trương triển khai thực hiện kế hoạch về xây dựng QCĐP chất lượng nước sạch sinh hoạt.

- Kết quả khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa; cảnh báo nguy cơ mất an toàn cho người tiêu dùng: Đã triển khai tiến hành đợt khảo sát chất lượng xăng dầu trên địa bàn tỉnh tại 10/11 (01 cửa hàng đã đổi tên, đổi chủ sở hữu, nên không thực hiện khảo sát) cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Đã mua 11 mẫu (05 mẫu xăng E10 RON 95-III; 06 mẫu dầu DO0,05S) đang lưu thông trên thị trường để gửi thử nghiệm, đánh giá chất lượng. Kết quả: Tất cả 11 mẫu xăng dầu đạt các chỉ tiêu theo quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN và Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2022/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học.

- Công tác quản lý công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp chuẩn, hợp quy; tiếp nhận đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu; quản lý mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Kết quả triển khai hoạt động TBT: Tiếp nhận, giải quyết 03 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng nhập khẩu (mặt hàng thép, điện, điện tử). Đăng tải 02 danh mục với 112 tài liệu về tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn quốc gia mới ban hành trên Trang thông tin điện tử của Sở KH&CN, Zalo OA TĐC; Cảnh báo 06 lượt

đối với dự thảo: yêu cầu ghi nhãn dị ứng bắt buộc đối với hạt điều của Nhật Bản; quy định của Indonesia liên quan đến hình thức và thủ tục dán nhãn thông tin “không Halal”...

- Công tác quản lý đo lường, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và kiểm tra nhà nước về đo lường: Tiếp nhận, giải quyết 05 hồ sơ TTHC về đo lường (cấp thẻ kiểm định viên, chứng nhận chuẩn đo lường). Tổ chức 02 khóa đào tạo: “Nghệ thuật kiểm định cân thông dụng”, “Đánh giá đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn”, đối tượng là công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh. Tổ chức 02 đợt tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra nhà nước về đo lường cho công chức UBND xã, phường; 02 đợt tập huấn phổ biến, tuyên truyền các quy định pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho các tổ chức, cá nhân liên quan; 01 đợt phối hợp phổ biến, tuyên truyền cho các đơn vị cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Tham mưu Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia chỉ định Trung tâm TĐC là đơn vị thực hiện kiểm định công tơ điện và đồng hồ đo nước lạnh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2028.

- Hoạt động đánh giá sự phù hợp; thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và nhãn hàng hóa theo phân công: Đang tham mưu triển khai Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra chuyên đề năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa. Theo Kế hoạch, Sở KH&CN sẽ kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về TCĐLCL 03 nội dung: Kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong hoạt động kinh doanh xăng dầu (11 cơ sở); Kiểm tra về hậu kiểm sau khi được cấp Giấy chứng nhận thử nghiệm; sau công bố: (03 cơ sở); Kiểm tra nhà nước về chất lượng, ghi nhãn hàng hóa thiết bị điện- điện tử lưu thông trên thị trường (13 cơ sở).

- Kết quả nâng cao năng suất, chất lượng; tham gia giải thưởng chất lượng và triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: Tổ chức Hội thảo giải pháp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất, chất lượng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030. Đang triển khai hỗ trợ doanh nghiệp về đào tạo chuyên gia năng suất, công cụ cải tiến, tiêu chuẩn kỹ thuật thông qua 03 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, đã ký hợp đồng với đơn vị thực hiện, chủ nhiệm đề tài: (1) Xây dựng và triển khai mô hình áp dụng các công cụ cải tiến, nền tảng KH&CN và đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy hoạt động NSCL hướng tới sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; (2) Nghiên cứu ứng dụng tiêu chuẩn dịch vụ du lịch thân thiện với người Hồi giáo trong phát triển du lịch tại tỉnh Khánh Hòa, góp phần đa dạng hóa thị trường, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững; (3) Đào tạo và phát triển đội ngũ chuyên gia năng suất đạt chuẩn TCVN 13751:2023 phục vụ hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao NSCL trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 (ISO9001). Nghiên cứu, xây dựng đề xuất và tổ chức đặt hàng nhiệm vụ KH&CN và ĐMST phục vụ xây dựng TCVN đối với sản phẩm yến sào Khánh Hòa.

2.5. Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân:

- Triển khai nhiệm vụ ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân (UPCS): Ban hành các văn bản: Quyết định 453/QĐ-UBND ngày 04/02/2026 về việc Kiện toàn ban chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân (trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa); Quyết định số 814/QĐ-BCH ngày 01/6/2026 Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh Khánh Hòa; phê duyệt Kịch bản chi tiết tổ chức diễn tập UPSC tại Quyết định số 1992/QĐ-BCH ngày 10/6/2026.

- Triển khai Nhiệm vụ Phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử; thông tin tuyên truyền: Ban hành kế hoạch 2985/KH-UBND ngày 22/2/2026; Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2.6. Chuyển đổi số:

a) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026:

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030; Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 về việc giao thẩm quyền thẩm định thiết kế các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước chỉ cho đầu tư công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 4786/KH-UBND ngày 03/4/2026 nâng cao chỉ số xếp hạng đánh giá chuyển đổi số (DTI) tỉnh Khánh Hòa năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Ban hành Kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về chuyển đổi số và ứng dụng AI cho chính quyền 02 cấp; ký kết Thỏa thuận hợp tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 – 2030 với các tập đoàn viễn thông và công nghệ; UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Viễn thông và Internet thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh theo Công văn số 2248/SKHCN-CĐS ngày 22/4/2026.

- Triển khai công tác thẩm định, phê duyệt 30 dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS và nâng cấp đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh¹.

¹ Dự án Trung tâm giám sát và tác chiến an ninh mạng - Công an tỉnh Khánh Hòa; Dự án Trang bị thiết bị đa phương tiện thực hiện nhiệm vụ ứng dụng chuyển đổi số trong công tác chuyên môn cho Trung tâm Văn hóa tỉnh Khánh Hòa; Dự án Bổ sung cụm thu phát sóng Hệ thống đài truyền thanh công nghệ viễn thông phường Tây Nha Trang; Nhiệm vụ Mua sắm thiết bị chuyển đổi số, thiết bị đầu cuối của UBND xã Phước Hữu; Nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin Nâng cấp Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa; Dự án ứng dụng công nghệ thông tin của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa; Nhiệm vụ Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với các thửa đất chưa có dữ liệu trong cơ sở dữ liệu đất đai; Nhiệm vụ Mua sắm thiết bị chuyển đổi số, thiết bị đầu cuối của Đảng ủy xã Anh Dũng; Dự án Nâng cấp hệ thống Đài truyền thanh Ứng dụng Công nghệ Thông tin - Viễn thông phường Bắc Cam Ranh 2026; Dự án Đầu tư thiết lập mới hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông xã Bắc Ninh Hòa; Nhiệm vụ gia hạn bản quyền thiết bị tường lửa Sophos XGS2300; Nhiệm vụ Xây dựng cơ sở dữ liệu về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Đề án Chuyển đổi số Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030; Nhiệm vụ Xây dựng Cơ sở dữ liệu Môi trường tỉnh Khánh Hòa; Dự án Đầu tư mới thiết bị chuyển đổi số của Ban Quản lý dự án xã Phước Hậu; Nhiệm vụ Nâng cấp mở rộng hệ thống quản lý, giám sát rừng thông minh; Dự án Mua sắm thiết bị khắc phục thiệt hại do mưa lũ của Sở Giáo dục và Đào tạo; Dự án Đầu tư thiết lập mới hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông xã Nam Ninh

- Lĩnh vực kinh tế số: Ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số giai đoạn 2026-2030; xây dựng và lấy ý kiến dự thảo Kế hoạch triển khai Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Cung cấp thông tin hiện trạng phủ sóng dịch vụ di động 5G, triển khai Internet vạn vật (IoT) tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng hệ thống phần mềm phục vụ quản lý và điều hành Khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”; triển khai CSDL chuyên ngành ưu tiên năm 2026 nhằm phục vụ kết nối, tạo lập dữ liệu phục vụ phát triển thương mại số và kinh tế số toàn diện.

- Lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông: Ban hành Công văn triển khai Quyết định số 32/2025/QĐ-TTg ngày 08/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ; công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Viễn thông và Internet thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh; Kế hoạch thực hiện “Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia ‘.vn’ giai đoạn 2026 - 2030”; Kế hoạch đo kiểm chất lượng dịch vụ viễn thông năm 2026 và Kế hoạch ngày hội công nghệ số năm 2026. Cung cấp thông tin hiện trạng phủ sóng dịch vụ di động 5G, triển khai IoT tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

b) Nguồn nhân lực cho chuyển đổi số:

- Tỉnh Khánh Hòa tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển nguồn nhân lực số, tập trung nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân; đồng thời củng cố lực lượng hỗ trợ chuyển đổi số tại cơ sở nhằm thúc đẩy triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

Hòa; Hoạt động ứng dụng CNTT Bổ sung phân hệ quản lý khách lẻ hành và khu điểm du lịch trong hệ thống phần mềm quản lý thông tin lưu trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Dự án Đầu tư 02 phần mềm của Trường Chính trị tỉnh; Dự án Hệ thống camera tầm cao giám sát hoạt động tại địa phương của Ủy ban nhân dân xã Tu Bông; Danh mục mua sắm trang thiết bị đầu cuối bổ sung, thay đổi của UBND xã Anh Dũng; Dự án ứng dụng CNTT của Công an tỉnh Khánh Hòa; Dự án Nâng cấp, mở rộng cụm loa hệ thống Đài truyền thanh Ứng dụng Công nghệ Thông tin - Viễn thông phường Hòa Thắng; Nhiệm vụ công nghệ thông tin năm 2026 của Trường Đại học Khánh Hòa; Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông phường Ninh Hòa; Dự án Lắp mới và nâng cấp hệ thống camera an ninh trên địa bàn xã Đại Lãnh; Dự án Đầu tư trang thiết bị Chuyển đổi số xã Bắc Ái Đông năm 2026; Dự án ứng dụng CNTT của Thư viện tỉnh; Nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban CHPTKV và Ban CHQS xã/phường; Dự án ứng dụng công nghệ thông tin của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Nhiệm vụ triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành ưu tiên năm 2026 của Sở Công Thương; Đề án số hóa vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Nhiệm vụ Cơ sở dữ liệu Giao thông; Nhiệm vụ Cơ sở dữ liệu Nông nghiệp; Dự án Đầu tư đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông xã Cam Lâm; Dự án Đầu tư đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông phường Ba Ngòi; Dự án Hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn xã Cam Lâm (giai đoạn 1); Dự án Nâng cấp Đài truyền thanh xã trở thành Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông xã Diên Điện; Dự án Mua mới hệ thống loa, đài truyền thanh xã Suối Hiệp; Dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa đài truyền thanh Ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông xã Tân Định; Dự án Chuyển đổi Hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông xã Tây Khánh Sơn; Dự án Mua mới hệ thống loa đài truyền thanh của UBND xã Thuận Nam; Nhiệm vụ Xây dựng Công nghệ thông tin xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Khánh Hòa; Nhiệm vụ Mua sắm thiết bị chuyển đổi số, thiết bị đầu cuối của UBND xã Phước Hậu; Nhiệm vụ ứng dụng CNTT Xây dựng Hệ thống phần mềm quản lý, theo dõi, nhắc việc công chức ngành Thanh tra tỉnh Khánh Hòa; Dự án Đầu tư triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở khám chữa bệnh; Nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin Nâng cấp Hệ thống mạng của Sở Xây dựng; Nhiệm vụ Nâng cấp trang thông tin điện tử Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa.

- Đến nay, tỉnh đã kiện toàn và duy trì hoạt động của 2.418 Tổ Công nghệ số cộng đồng, phủ khắp 100% thôn, tổ dân phố với 12.063 thành viên tham gia. Đây là lực lượng nòng cốt trực tiếp hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, các nền tảng số thiết yếu và phổ cập kỹ năng số cơ bản tại cộng đồng. So với đầu năm 2025, mạng lưới này tiếp tục được củng cố về tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động, góp phần đưa chuyển đổi số đến gần hơn với người dân.

- Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 6437/KH-UBND ngày 15/5/2026 về tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho chính quyền địa phương 02 cấp. Đồng thời, Tỉnh đã phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn trên nền tảng số và trực tiếp.

- Hiện toàn tỉnh có 155 công chức, viên chức chuyên trách về chuyển đổi số, chiếm tỷ lệ 2,75% trên tổng số 5.632 công chức, viên chức, thấp hơn đáng kể so với mục tiêu tối thiểu 10% theo định hướng của Bộ Khoa học và Công nghệ. Đặc biệt, tại cấp xã, đội ngũ chuyên trách còn thiếu, phần lớn cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo hình thức kiêm nhiệm; nhiều trường hợp chưa được đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số hoặc quản trị dữ liệu, dẫn đến năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp còn hạn chế.

2.7. Hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực KH, CN, ĐMST & CDS:

- Tỉnh Khánh Hòa hiện sở hữu mạng lưới cơ sở đào tạo dồi dào với 07 trường đại học cùng hơn 15 trường cao đẳng, trung cấp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trong đó, Trường Đại học Nha Trang đóng vai trò chủ đạo, dẫn dắt công tác đào tạo và nghiên cứu thuộc khối ngành khoa học, công nghệ biển. Bên cạnh đó, hệ thống hạ tầng nghiên cứu trên địa bàn tỉnh rất đậm đặc, quy tụ nhiều tổ chức, viện nghiên cứu đầu ngành như: Viện Pasteur Nha Trang, Viện Vắc-xin và Sinh phẩm Y tế, Viện Hải dương học, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III, Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang, Phân viện Thú y miền Trung, Phân viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp miền Trung, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước miền Trung, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ, và Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga. Đây là lợi thế chiến lược biểu hiện rõ nét tiềm lực hạ tầng tri thức của địa phương, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; trọng tâm là thúc đẩy các mô hình đổi mới trong các lĩnh vực mũi nhọn bao gồm: kinh tế biển, dịch vụ du lịch chất lượng cao, năng lượng sạch và nông nghiệp công nghệ cao.

- Thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; trong đó nhấn mạnh yêu cầu tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ nguồn lực, công nghệ và tri thức từ các đối tác nước ngoài. Do đó tỉnh rà soát, bổ sung, đưa nội dung hợp tác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các khuôn khổ hợp tác đã ký kết, cụ thể:

+ Đối với thành phố Saint Petersburg (Liên bang Nga): UBND tỉnh Khánh Hòa và Chính quyền thành phố Saint Petersburg đã ký kết Thỏa thuận hữu nghị và hợp tác vào ngày 10/9/2007 về các lĩnh vực kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, du lịch, giáo dục, nghệ thuật, thể thao và đã duy trì các hoạt động trao đổi đoàn, hợp tác theo các nội dung đã ký kết. Từ tháng 3 năm 2025, hai địa phương mở rộng kênh hợp tác thông qua Bản ghi nhớ hợp tác giữa HĐND tỉnh Khánh Hòa và Hội đồng Lập pháp thành phố Saint Petersburg được ký kết ngày 13/3/2025. Các nội dung hợp tác chính gồm trao đổi đoàn, hợp tác các lĩnh vực kinh tế, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, văn hóa, nghiên cứu khoa học, an sinh xã hội, giáo dục - đào tạo, du lịch, tham vấn liên nghị viện. Trên cơ sở đó, HĐND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 149/KH-TTHĐND ngày 26/8/2025, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Công văn số 3272/UBND-NV ngày 05/9/2025 chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành liên quan trên địa bàn tỉnh tích cực tổ chức triển khai các nội dung hợp tác, đặc biệt là các nội dung về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

+ Đối với Cộng đồng đô thị Lorient và thành phố Lorient (Pháp): UBND tỉnh Khánh Hòa đã ký kết Bản ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2025 - 2028, tập trung vào các lĩnh vực: kinh tế biển, hợp tác kinh tế và đầu tư, du lịch, y tế, di sản văn hóa, đào tạo và giáo dục. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3073/KH-UBND ngày 03/9/2025 nhằm cụ thể hóa các nội dung hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giữa hai địa phương.

- Bên cạnh đó, trong khuôn khổ các hoạt động đối ngoại và các buổi làm việc giữa UBND tỉnh, HĐND tỉnh với đối tác quốc tế, tỉnh đã chủ động thông tin, đề xuất một số nội dung hợp tác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhằm tranh thủ nguồn lực, công nghệ và kinh nghiệm từ các đối tác nước ngoài nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, phát triển tiềm lực KH,CN,ĐMST &CDS

3.1. Kết quả tình hình sắp xếp, tinh gọn bộ máy và hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập:

a) Kết quả tình hình sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Sở KH&CN:

- Sau hợp nhất, sáp nhập tỉnh, UBND tỉnh ban hành Quyết định về quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở (Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 06/8/2025). Trên cơ sở đó, Sở cũng đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở (Quyết định số 55/QĐ-SKHCHN ngày 06/8/2025) và Quyết định giao biên chế công chức cho các phòng và tương đương thuộc Sở (Quyết định số 189/QĐ-SKHCHN ngày 09/12/2025). Đồng thời, Cấp ủy, lãnh đạo Sở cũng đã chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo đúng quy định. Đến nay, đã có 03/03 đơn vị thuộc Sở đã hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy; UBND tỉnh cũng ban hành các Quyết định tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp của Sở (trong đó bao gồm quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị). Số lượng đầu mối bên trong và công chức, viên

chức, người lao động tại các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở sau sắp xếp đã giảm so với trước khi hợp nhất, sáp nhập tỉnh.

- Trong thời gian đầu sau sắp xếp và tinh giản biên chế, khối lượng công việc của công chức, viên chức có tăng hơn so với trước. Tuy nhiên, Cấp ủy, lãnh đạo Sở đã chỉ đạo quyết liệt về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác tham mưu và triển khai Bộ công cụ đo lường và đánh giá hiệu quả công việc (KPI) vào công tác của công chức, viên chức, người lao động nên đã góp phần giảm áp lực cho công chức, viên chức, người lao động. Việc phân công công tác ngày càng hợp lý hơn; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức, viên chức được khách quan và cụ thể hơn, góp phần tạo sự bình đẳng và hợp lý trong phân bổ công việc, hạn chế khoảng trống trong thực hiện nhiệm vụ.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở KH&CN:

- Trung tâm Thông tin và ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Khánh Hòa:

+ Ngày 27/10/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1783/QĐ-UBND tổ chức lại và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Khánh Hòa trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ (sau sắp xếp tỉnh) trên cơ sở giữ nguyên trạng về nhân sự, tài chính, tài sản và năng lực hoạt động của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp tỉnh) và tiếp nhận nguyên trạng nhân sự, tài sản và con người từ Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp tỉnh). Cơ cấu tổ chức của Trung tâm gồm: Phòng Thông tin và Tổng hợp và phòng Ứng dụng khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo. Đến nay, Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN đã hoàn thành công tác công tác kiểm kê, tiếp nhận bàn giao tài sản, tài chính, nhân sự, năng lực hoạt động, quy chế hoạt động sau hợp nhất, từng bước đi vào hoạt động ổn định.

+ Số lượng người làm việc là 16 người, bao gồm 13 viên chức và 03 lao động hợp đồng. Ban lãnh đạo Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN có 02 Phó Giám đốc, trong đó 01 Phó Giám đốc được giao nhiệm vụ phụ trách Trung tâm.

+ Về cơ chế tự chủ tài chính, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ. Ngày 26/6/2026, Giám đốc Sở KH&CN có Quyết định số 125/QĐ-SKH&CN về giao quyền tự chủ tài chính cho Trung tâm Thông tin và ứng dụng KHCN tỉnh Khánh Hòa, trong đó được phân loại là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi chi thường xuyên (Mức tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2026 là 26%). Trung tâm đã tổ chức thực hiện công tác thu chi đúng quy định, tiết kiệm. Hằng năm, xây dựng dự toán thu, chi; quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định, khai thác các nguồn thu hợp pháp từ hoạt động sự nghiệp, từng bước nâng cao mức độ tự chủ tài chính. Công tác quản lý tài sản công, quản lý tài chính, kế toán được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

- Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Khánh Hòa (Trung tâm TĐC):

+ Ngày 29/8/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 925/QĐ-UBND tổ chức lại Trung tâm TĐC trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa (sau sắp xếp tỉnh) trên cơ sở giữ nguyên trạng về nhân sự, tài chính, tài sản và năng lực hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp tỉnh) và tiếp nhận nguyên trạng nhân sự, tài sản và năng lực hoạt động kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng từ Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp tỉnh). Cơ cấu tổ chức của Trung tâm gồm: Phòng Hành chính - Tổng hợp và Phòng Đo lường - Thử nghiệm. Đến nay, Trung tâm TĐC đã hoàn thành công tác kiểm kê, tiếp nhận bàn giao tài sản, tài chính, nhân sự, năng lực hoạt động, quy chế hoạt động sau hợp nhất, từng bước đi vào hoạt động ổn định.

+ Số lượng người làm việc năm 2026 được phê duyệt là 23 người. Tổng số nhân sự tại thời điểm báo cáo là 22 người, bao gồm 16 viên chức và 06 lao động hợp đồng. Ban lãnh đạo Trung tâm TĐC có 02 Phó Giám đốc, trong đó 01 Phó Giám đốc được giao nhiệm vụ phụ trách Trung tâm TĐC.

+ Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định: Ngày 31/12/2025, Giám đốc Sở KH&CN có Quyết định số 246/QĐ-SKH&CN giao quyền tự chủ tài chính cho Trung tâm TĐC, trong đó được phân loại là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên (Mức tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2026 là 102,2%). Trung tâm TĐC đã tổ chức thực hiện công tác thu chi đúng quy định, tiết kiệm.

- Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa:

+ Ngày 02/9/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 973/QĐ-UBND tổ chức lại Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Công nghệ thông tin và Dịch vụ hành chính công trực tuyến trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa và Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận.

+ Cơ cấu tổ chức của Trung tâm gồm: Lãnh đạo Trung tâm và 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ (Phòng Hành chính và Dịch vụ, Phòng Công nghệ và Hạ tầng, Phòng Ứng dụng và Dữ liệu).

+ Số lượng người làm việc năm 2026 được phê duyệt năm 2026 là 36 người. Tại thời điểm báo cáo Trung tâm có 20 viên chức và 11 hợp đồng. Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

+ Về cơ chế tự chủ tài chính, thực hiện theo quy định tại: Trung tâm là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, mức tự đảm bảo chi thường xuyên là 10,7% (theo Quyết định số 126/QĐ-SKH&CN ngày 26/6/2026).

+ Hằng năm, Trung tâm xây dựng dự toán thu, chi; quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định; tăng cường tiết kiệm chi thường xuyên, khai thác các nguồn thu hợp pháp từ hoạt động sự nghiệp, từng bước nâng cao mức độ tự chủ tài chính. Công tác quản lý tài sản công, quản lý tài chính, kế toán được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

3.2. Tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, phát triển đội ngũ nhân lực KH,CN,ĐMST&CDS:

- Về hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài: Tỉnh đang tập trung xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thu hút, phát triển nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực KH,CN,ĐMST&CDS tỉnh Khánh Hòa. Đây sẽ là hành lang pháp lý quan trọng nhằm trải thảm đỏ đón các chuyên gia, nhà khoa học và nhân lực công nghệ cao trong và ngoài nước về cống hiến cho địa phương.

- Về thực trạng và tiềm năng nhân lực KH,CN,ĐMST&CDS: Khánh Hòa sở hữu lợi thế lớn với đội ngũ cán bộ KH&CN dồi dào, có chiều sâu, đặc biệt tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn mang tính chiến lược như: kinh tế biển và đại dương, nghiên cứu sản xuất vaccine và sinh phẩm y tế, nông nghiệp công nghệ cao và y học phục vụ nông nghiệp. Tính đến nay, toàn tỉnh có hơn 2.900 người tham gia hoạt động nghiên cứu và các công việc liên quan đến khoa học, công nghệ, đạt tỷ lệ 13 người/vạn dân (trên quy mô dân số 2,2 triệu dân). Đây là lực lượng nòng cốt, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

(Chi tiết số liệu báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động KH,CN,ĐMST&CDS 2025 và 6 tháng đầu năm 2026 theo Phụ lục 2 đính kèm).

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO KH,CN,ĐMST&CDS

Năm 2026, UBND tỉnh đã giao dự toán ngân sách cho lĩnh vực KH,CN,ĐMST&CDS tổng mức 604.030 triệu đồng, tương ứng 1,9% tổng chi ngân sách địa phương, trong đó:

- + Chi đầu tư phát triển: 400.000 triệu đồng².
- + Chi thường xuyên: 204.030 triệu đồng³.

1. Kinh phí chi thường xuyên

- Năm 2026, căn cứ các quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2026 và Quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày

² Hiện nay, mới phân bổ 27.273 triệu đồng cho Công an tỉnh thực hiện dự án Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác nghiệp vụ của lực lượng Kỹ thuật nghiệp vụ và ngoại tuyến. Đối với phần vốn còn lại, thì các cơ quan, đơn vị liên quan đang thực hiện thủ tục đầu tư; sau khi các dự án hoàn thiện thủ tục theo quy định, UBND tỉnh sẽ bố trí vốn để triển khai thực hiện

³ Kinh phí thực hiện tiết kiệm 10% theo quy định: 13.000 triệu đồng; Số đã phân bổ 145.917 triệu đồng, gồm: Sở Khoa học và Công nghệ 71.300 triệu đồng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn; Sở Tài chính 2.730 triệu đồng để thực hiện nâng cấp, bảo trì các phần mềm của ngành; bổ sung cho các địa phương 71.887 triệu đồng để mua sắm thiết bị chuyển đổi số, thiết bị đầu cuối; Số còn lại chưa phân bổ: 45.113 triệu đồng

31/12/2025 về việc bổ sung có mục tiêu năm 2026 cho các địa phương, UBND tỉnh Khánh Hòa đã bố trí nguồn lực cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là 204.030 triệu đồng, cụ thể như sau:

+ Cấp tỉnh: 132.143 triệu đồng (Số đã phân bổ 145.917 triệu đồng, gồm: Sở Khoa học và Công nghệ 71.300 triệu đồng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn; Sở Tài chính 2.730 triệu đồng để thực hiện nâng cấp, bảo trì các phần mềm của ngành và số kinh phí còn lại chưa phân bổ: 45.113 triệu đồng).

+ Cấp xã: 71.887 triệu đồng (để thực hiện mua sắm thiết bị chuyển đổi số, thiết bị đầu cuối).

- Lũy kế kinh phí đã giải ngân tính đến hết ngày 28/6/2026: 64.997/204.030 triệu đồng (đạt tỉ lệ: 31,9% số kinh phí chi thường xuyên giao năm 2026). Trong đó:

+ Cấp tỉnh: 27.399/132.143 triệu đồng (đạt tỉ lệ: 20,7% số kinh phí giao năm 2026).

+ Cấp xã: 37.598/71.887 triệu đồng (đạt tỉ lệ: 52,5% số kinh phí giao năm 2026).

2. Kinh phí đầu tư phát triển

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 giao dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2026 và Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 23/4/2026; Quyết định số 2186/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026. Theo đó, dự toán nguồn vốn chi đầu tư phát triển chưa phân bổ cho lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là 400.000 triệu đồng.

- Đến thời điểm báo cáo: Tỉnh đã phân bổ 81.565 triệu đồng, gồm 02 dự án chuyển đổi số do Công an tỉnh làm chủ đầu tư:

+ Dự án Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác nghiệp vụ của lực lượng Kỹ thuật nghiệp vụ và ngoại tuyến, phân bổ vốn đầu tư công năm 2026: 27.373 triệu đồng (theo Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 23/4/2026);

+ Dự án Trung tâm giám sát và tác chiến an ninh mạng - Công an tỉnh Khánh Hòa, phân bổ vốn đầu tư công năm 2026: 54.292 triệu đồng (theo Quyết định số 2186/QĐ-UBND ngày 23/6/2026).

- Đối với phần vốn còn lại, thì các cơ quan, đơn vị liên quan đang thực hiện thủ tục đầu tư; sau khi các dự án hoàn thiện thủ tục theo quy định, UBND tỉnh sẽ bố trí vốn để triển khai thực hiện.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh các kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Hệ thống chính sách đặc thù còn chưa đủ mạnh để theo kịp tốc độ thay đổi nhanh chóng của công nghệ, dẫn đến tình trạng chòng chéo giữa các quy định của Trung ương và chậm hướng dẫn cụ thể cho các tình huống phát sinh tại địa phương. Điều này tạo ra rào cản lớn về thủ tục, làm gia tăng chi phí và tâm lý e ngại, thận trọng quá mức trong khâu thẩm định, phê duyệt dự án tại các cơ quan, đơn vị.

- Lĩnh vực đầu tư công và giải ngân vốn còn chậm trễ do quy trình đầu tư công chưa linh hoạt đối với các dự án đặc thù về công nghệ thông tin. Các định mức kinh tế - kỹ thuật còn thiếu, quy trình thủ tục mua sắm còn phức tạp, khiến việc triển khai dự án khó đáp ứng được yêu cầu về thời gian và tiến độ.

- Cơ chế thu hút, đãi ngộ chuyên gia trong khu vực công chưa đủ sức cạnh tranh để giữ chân nhân tài, dẫn đến tình trạng thiếu hụt đội ngũ chuyên sâu về dữ liệu, AI và an toàn thông tin tại cấp cơ sở.

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

Việc thành lập và vận hành Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là yêu cầu cần thiết nhằm thúc đẩy mô hình quản lý nghiên cứu và phát triển hiện đại tại địa phương. Tuy nhiên, hiện nay địa phương chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý để triển khai thành lập và vận hành Quỹ theo đặc thù tổ chức của chính quyền địa phương. Do đó, kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính nghiên cứu, tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 265/2025/NĐ-CP, Nghị định số 361/2025/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc xác lập vị trí pháp lý của Quỹ trong hệ thống tổ chức bộ máy địa phương; đồng thời cho phép thành lập tổ chức điều hành độc lập và bố trí khung vị trí việc làm riêng cho Quỹ.

2.2. Kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn, tháo gỡ:

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- + Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì rà soát, đánh giá toàn diện quy trình quản lý nhiệm vụ KHCN & ĐMST hiện hành; xác định rõ thời gian thực tế của từng công đoạn (từ đề xuất, tuyển chọn, thẩm định đến phê duyệt, ký kết hợp đồng). Trên cơ sở đó, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai nhanh các nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- + Hoàn thiện các quy định về mua sắm vật tư, nguyên liệu, thiết bị phục vụ nghiên cứu theo hướng phù hợp với đặc thù KHCN (thường xuyên thử nghiệm, điều chỉnh phương án kỹ thuật). Thay vì áp dụng cơ học quy định đấu thầu thông thường, cần ban hành cơ chế mua sắm đặc thù để tăng tính linh hoạt và đẩy nhanh tiến độ triển khai.

+ Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, bổ sung các công cụ thực thi mới thay vì chỉ phụ thuộc vào hình thức nhiệm vụ KH-CN truyền thống. Cho phép áp dụng linh hoạt các mô hình: hợp đồng triển khai dự án, đặt hàng theo kết quả đầu ra, hợp tác công - tư (PPP) trong R&D, định giá theo thị trường và nghiệm thu theo tiêu chuẩn chất lượng cam kết. Đồng thời, thể chế hóa cơ chế chấp nhận rủi ro, phân định rõ rủi ro khách quan và sai phạm chủ quan trong nghiên cứu, ĐMST.

- Kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia theo Quyết định số 11/2026/QĐ-TTg, ngày 28/3/2026; đồng thời sớm hoàn thiện các nền tảng dùng chung quốc gia, cơ sở dữ liệu bộ, ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn về kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu để bảo đảm địa phương có cơ sở triển khai thống nhất, liên thông trong toàn hệ thống chính trị.

- Kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai mô hình Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung; đồng thời hoàn thiện các chức năng theo dõi, kiểm tra, giám sát dành cho cấp tỉnh; bổ sung công cụ tổng hợp dữ liệu, bảng giám sát tập trung (dashboard) và mở cổng kết nối chia sẻ dữ liệu (API) để địa phương khai thác phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Kiến nghị Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ đẩy nhanh tiến độ hỗ trợ cấp chứng thư số cá nhân và tổ chức cho đội ngũ cán bộ, lãnh đạo mới được bổ nhiệm tại cấp xã, bảo đảm xử lý kịp thời công việc trên các hệ thống số, tránh phát sinh tồn đọng hồ sơ.

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH, CN, ĐMST&CDS NĂM 2027

I. ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH HOẠT ĐỘNG KH,CN,ĐMST&CDS NĂM 2027

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng xuyên suốt, liên thông từ tỉnh đến cơ sở; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Duy trì cơ chế giao ban định kỳ của Ban Chỉ đạo tỉnh; vận hành hiệu quả Hệ thống theo dõi nhiệm vụ trọng tâm, đột phá nhằm giám sát tiến độ thực hiện theo thời gian thực, cảnh báo sớm các nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc có nguy cơ không hoàn thành.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai nhiệm vụ được giao; phân loại theo mức độ hoàn thành, khả năng giải ngân, mức độ tác động thực tiễn để tập trung nguồn lực xử lý dứt điểm các nhiệm vụ trọng tâm trong năm.

2. Về hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Hoàn thiện, ban hành các Nghị quyết của HĐND tỉnh của ngành, lĩnh vực KH, CN, ĐMST & CDS; tập trung vào các cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số, khởi nghiệp sáng tạo, công nghiệp bán dẫn, dữ liệu số và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Rà soát, chuẩn hóa toàn bộ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số; bảo đảm liên thông dữ liệu và tái sử dụng dữ liệu trong toàn hệ thống chính trị.

3. Về phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và nền tảng số dùng chung

- Hoàn thành xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung của tỉnh; triển khai cơ chế chia sẻ, khai thác dữ liệu liên thông giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Mở rộng triển khai Nền tảng số dùng chung cấp xã; bảo đảm kết nối đồng bộ giữa cấp tỉnh - cấp xã - các cơ quan ngành dọc; phục vụ mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Tiếp tục mở rộng IOC tỉnh; tích hợp bổ sung các dữ liệu phục vụ điều hành kinh tế - xã hội, giải ngân đầu tư công, cải cách hành chính, phản ánh hiện trường, KPI cán bộ và các hệ thống giám sát chuyên ngành, bản đồ cảnh báo thiên tai, dịch bệnh; kết nối, tích hợp hệ thống thông tin đất đai (VBDLis), Hệ thống giám sát, đánh giá đầu tư dự án ngoài ngân sách với Trung tâm IOC tỉnh và trực quan hóa dữ liệu về đất đai trên Trung tâm IOC tỉnh,...

- Tiếp tục phát triển hạ tầng di động mạng 5G, tăng cường mật độ và chất lượng phủ sóng đến các khu vực nông thôn, miền núi.

4. Về chuyển đổi số, cải cách hành chính và dịch vụ công trực tuyến

- Triển khai đồng bộ, toàn diện và hiệu quả chủ trương cải cách hành chính của Trung ương trong toàn hệ thống chính trị.

- Hoàn thành nâng cấp đồng bộ các hệ thống dùng chung phục vụ vận hành mô hình chính quyền hai cấp; bảo đảm liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc, thư điện tử công vụ và hệ thống báo cáo.

- Đẩy mạnh triển khai chữ ký số, định danh điện tử tổ chức và thanh toán trực tuyến; mở rộng các tiện ích số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên thiết bị di động.

5. Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và kinh tế số

- Tập trung triển khai Chương trình phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược; ưu tiên các lĩnh vực AI, dữ liệu số, công nghệ biển, nông nghiệp công nghệ cao, vaccine và sinh phẩm y tế.

- Đẩy mạnh triển khai các mô hình “AI-first” trong cơ quan nhà nước; mở rộng phạm vi thí điểm trợ lý ảo công chức, AI hỗ trợ xử lý hồ sơ, điều hành công việc và khai thác dữ liệu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, thương mại điện tử, quản trị thông minh; hình thành các mô hình kinh tế số trọng điểm về du lịch số và kinh tế biển số.

- Tăng cường liên kết “Nhà nước – Nhà trường – Doanh nghiệp”; thúc đẩy hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp công nghệ lớn trong đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

6. Về phát triển nguồn nhân lực số

- Ban hành Khung kỹ năng số tối thiểu cho từng vị trí việc làm trong cơ quan nhà nước; đưa tiêu chí kỹ năng số vào công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về AI, dữ liệu số, an toàn thông tin, quản trị dữ liệu và kỹ năng điều hành trên môi trường số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, công chức chuyên trách; tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng CNTT cho người dùng.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng; đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”.

II. DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KH&CN NĂM 2027

Tổng dự toán kinh phí KH&CN, ĐMST&CĐS năm 2027: **618.752 triệu đồng** (chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm).

Trong đó:

1. Kinh phí chi thường xuyên

Tổng kinh phí chi thường xuyên là: **288.752 triệu đồng** (chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm), trong đó:

1.1. Kinh phí trung ương là: **66.752 triệu đồng**.

Kinh phí số hóa tài liệu cấp huyện, thị xã, thành phố (theo văn bản số 1824/UBND-TH ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa).

1.2. Kinh phí địa phương là: **222.000 triệu đồng**, gồm:

- Kinh phí nhiệm vụ quốc gia/nhiệm vụ quốc gia đặc biệt giao về địa phương quản lý thực hiện: 0 triệu đồng;

- Kinh phí lĩnh vực Khoa học công nghệ: 44.306 triệu đồng;

- Kinh phí lĩnh vực Đổi mới sáng tạo: 7.025 triệu đồng;

- Kinh phí lĩnh vực Chuyển đổi số: 170.669 triệu đồng.

2. Chi đầu tư phát triển

Tổng kinh phí chi cho đầu tư phát triển là: **330.000 triệu đồng** (chi tiết theo Phụ lục 4 đính kèm), trong đó:

2.1. Kinh phí trung ương là: 50.000 triệu đồng.

Dự án Xây dựng Bản đồ dữ liệu kinh tế biển và đô thị biển Khánh Hòa, tổng kinh phí thực hiện là 70.000 triệu đồng; nhu cầu vốn đầu tư công TW năm 2027 là: 50.000 triệu đồng.

2.2. Kinh phí địa phương là: 280.000 triệu đồng, gồm:

- Dự án Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa, tổng kinh phí thực hiện là 450.000 triệu đồng; nhu cầu vốn đầu tư công năm 2027 là: 150.000 triệu đồng;

- Dự án Xây dựng nền tảng quản trị, giám sát dữ liệu tỉnh Khánh Hòa: tổng kinh phí thực hiện là 30.000 triệu đồng; nhu cầu vốn đầu tư công năm 2027 là: 5.000 triệu đồng;

- Dự án Triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở khám chữa bệnh (bệnh viện, trung tâm y tế khu vực, trạm y tế): tổng kinh phí thực hiện là 160.000 triệu đồng; nhu cầu vốn đầu tư công năm 2027 là: 80.000 triệu đồng;

- Dự án Xây dựng Hệ thống dữ liệu kinh tế tỉnh Khánh Hòa (Giai đoạn 2): tổng kinh phí thực hiện là 15.000 triệu đồng; nhu cầu vốn đầu tư công năm 2027 là: 15.000 triệu đồng;

- Dự án Mua sắm bản quyền, triển khai giải pháp DLP Endpoint (Data Loss Prevention) bảo vệ dữ liệu nhạy cảm trên thiết bị đầu tư cuối của CBCC các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: tổng kinh phí thực hiện là 74.000 triệu đồng; nhu cầu vốn đầu tư công năm 2027 là: 30.000 triệu đồng.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch năm 2027, UBND tỉnh sẽ tiếp tục rà soát, cập nhập bổ sung kinh phí đối với các dự án phát sinh, điều chỉnh, đảm bảo ngân sách chi cho lĩnh vực KHCN, ĐMST&CĐS theo yêu cầu.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch KHCN, ĐMST&CĐS năm 2026, kế hoạch và dự toán kinh phí KHCN, ĐMST&CĐS năm 2027, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa kính gửi Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, tổng hợp./.

(Đính kèm: Các phụ lục 2,3,4 theo yêu cầu).

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tài chính;
- VPUB: LĐ, KGVX, KT;
- Lưu: VT. NNN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hà